

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 13/02/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 115

Chư vị đồng học, chào mọi người! Bắt đầu từ hôm nay, chúng tôi tận dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục, để bàn một chút về “Nội điển tu học yếu lĩnh” với các đồng học. Ba ngày, tổng cộng là một tiếng rưỡi đồng hồ, thời gian không dài. Nội dung này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có, bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo. Học thuật của chúng ta có rất nhiều khái niệm không giống với của nước ngoài, thông thường mà nói đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 200 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh, tôi đã từng tiếp xúc với rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba, thế nhưng cổ nhân có câu: “*Không ở địa vị ấy thì đừng mưu tính chuyện ấy*”, nói theo Phật pháp thì những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy học ở trường, rất khó phát huy năng lực của họ.

Việc này giống như trong lịch sử Phật giáo chúng ta, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc, ngài quả thật là một người tu hành chứng quả, ngài đến Trung Quốc cũng là người không có quyền thế nên không thể khởi tác dụng; không thể nói, không thể khởi tác dụng thì người này bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, truyền đến đời thứ sáu, đời thứ sáu nhờ có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông, cho nên người hộ trì vô cùng quan trọng, Lục tổ có thể phát huy mạnh mẽ Thiền tông. Nếu Lục tổ không có sự hộ trì của thầy Ấn Tông thì thành tựu của ngài cũng lắm là giống như hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn. Cho nên hoàng pháp và hộ pháp phải phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoàng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ; người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người. Đại sư Huệ Năng khiêm tốn. Phàm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể là thế gian hay xuất thế gian, bạn từ đâu mà nhìn thấy? Từ sự khiêm kính, đối với bất

kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh, có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, Khổng lão phu tử cũng nói trong Luận Ngữ: “Giả như người này, tài hoa của họ giỏi như Chu công, nhưng họ kiêu ngạo và bòn xén, vậy thì không cần xét đến điều khác nữa.” Hãy nhìn họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bòn xén thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải có học vấn chân thật, tu dưỡng chân thật.

Tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.” Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường gọi là khí tượng, cũng có người gọi là bầu không khí, khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên, thân cận thiện tri thức rất quan trọng, tiếp nhận sự hun đúc từ bầu không khí này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn. Phải tin vào nền học thuật của Trung Quốc, người nước ngoài kém rất xa, đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc với ngoại quốc, cho nên sùng bái phương Tây, có tâm lý sính ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Thế nhưng ngày nay thứ mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng máy, đại bác, khoa học kỹ thuật cao, những thứ này họ vượt hơn chúng ta, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ này chúng ta không bằng họ. Ngoài những thứ này ra thì họ chẳng có thứ nào sánh bằng Trung Quốc.

Hiện nay họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc, hiện nay họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những đại học nổi tiếng đều có khoa Hán học, họ rất nghiêm túc nghiên cứu học thuật của Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã đánh mất lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu, cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải sự tủ nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên, đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay, người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài. Giáo học của nhà Phật từ xưa đến nay, nhân tài giảng kinh hoàng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Phật học viện hiện nay. Tôi từng làm ở Phật học viện, từng dạy tại Phật học viện, sau này giác ngộ rồi nên không làm nữa. Phật học viện mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Phật học viện thì tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò, ở trong Phật học viện chắc chắn không thể bồi dưỡng ra nhân tài

được, vì môn học quá nhiều, tâm lực bị phân tán, tinh thần, tâm lực và thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Phật học viện là ở Phật Quang Sơn, khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, pháp sư Tinh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ, vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh, tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Lúc đó trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh làm thành một tổ, chuyên chú vào một bộ kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này sẽ là chuyên gia hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh Vân nói: “Ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Phật học viện, không giống trường học.” Tôi nói: “Trường học không thể bồi dưỡng ra nhân tài được”, thầy ấy cũng biết. Do ý kiến không hợp nên tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học còn hơn. Cho nên, tôi từ chức công việc ở chỗ thầy, đến Đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư; trường Đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và kinh nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên, nhà Phật dạy học thì có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là sư thừa.

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy ấy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng kinh, cho nên có một loại cảm tình đặc biệt. Từng có một lần thầy nói với tôi rằng: “Thầy hãy xem, những pháp sư giảng kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả thầy trong đó, có người nào xuất thân từ Phật học viện đâu?” Toàn là nhờ phương pháp sư thừa xa xưa, người Trung Quốc chúng ta gọi là “đào tạo chính quy”, chúng ta phải biết đạo lý này. Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất phối hợp với tôi, chúng tôi lập lớp bồi huấn theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các học sinh đến, do không hiểu phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã bàn tán xôn xao suốt một tháng rưỡi, thời gian ba tháng đã trôi qua một nửa; sau một tháng rưỡi họ mới hồi hận, người nào người nấy khóc rung rức. Pháp sư Thành Hưng đã khóc ba ngày, đã biết sai rồi!

Cách dạy của chúng tôi không giống với Phật học viện, Phật học viện quả thật đúng là có lỗi với người. Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học từng người; tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học từng người, thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người này học một bộ kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi đối diện với thầy, những

bạn học còn lại ngồi bên cạnh lắng nghe; hai người này sau khi học xong một bộ kinh, lại đổi hai người khác lên, là dạy như vậy mà ra. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng để giảng cho đại chúng nghe, thầy cũng ngồi đó, thầy gật đầu rồi thì bộ kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, thầy yêu cầu bạn phải tiếp tục giảng liên tiếp mười lần thì bộ kinh này bạn mới được xem là có căn bản, “*thuần thực sanh khéo léo*”, thuần thực rồi thì sẽ biến thành cái của mình. Chưa thuần thực một bộ kinh thì nhất định không được phép học bộ kinh thứ hai.

Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý khi đó học Phật năm năm, tôi học năm năm với thầy. Sau hai năm học với thầy thì tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có, tôi có duyên phận nên có thể thân cận, các vị thầy đối với tôi đều là dạy học từng người. Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi, thầy Phương chỉ dạy tôi hết sức dụng tâm. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập, và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, tôi chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường học để dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý, thầy nói với tôi: “Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu anh đến trường để học thì anh sẽ vô cùng thất vọng.” Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy đã hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn. Cuối cùng thầy an ủi tôi, thầy nói: “Như thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hằng tuần anh hãy đến nhà tôi”, thầy dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ, điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, bạn tiếp xúc nhiều thứ thì sẽ loạn. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự trong sáng của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy bạn, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới thành tựu được. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ kế tiếp, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi đây là truyền nhân. Chúng tôi sao không cảm kích cho được? Vì sao thầy không chọn học sinh khác để làm truyền nhân? Vì việc tiếp xúc của các học sinh khác quá rộng, họ xem quá nhiều thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn trừ sạch những ô nhiễm này thì vô cùng khó khăn. “Cái vào trước làm chủ”, họ có thành

kiến, gặp người như vậy thì chỉ có tùy duyên dạy họ, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, vì rất khó sửa đổi lại. Có được một người thật sự trong sáng, chưa từng bị ô nhiễm, học sinh này khó tìm, thật sự là có thể gặp, chẳng thể cầu. Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học, triết học cao nhất trên thế gian, thế là tôi bèn học kinh Phật.

Tôi học kinh khoảng một tháng thì gặp đại sư Chương Gia, tôi theo đại sư ba năm. Trong ba năm này, việc học kinh của tôi là tiếp nhận sự chỉ dạy của đại sư Chương Gia. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi có thường thức khá phong phú về pháp của Mật tông, ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau ba năm thì ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Để vào cửa của lão cư sĩ, thầy yêu cầu tôi ba điều kiện, điều kiện thứ nhất: Nghe kinh chỉ được phép nghe một mình thầy; ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác giảng kinh. Điều kiện thứ hai: Đọc sách, bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì kinh sách cũng không được phép đọc. Điều kiện thứ ba: Trước đó tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo đại sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh đã học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ, anh đến chỗ tôi thì phải học lại từ đầu. Ba điều kiện này, lúc đó tôi nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì khi chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi đã rất ngưỡng mộ thầy, nên cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi nhận lời, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Tôi giữ ba điều kiện này theo thầy trong thời gian mới có ba tháng, tôi bèn cảm thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn cái gì cũng không được nghe, cái gì cũng không được xem, là che mắt bạn lại, che tai bạn lại, vọng niệm của bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng; bất luận xem cái gì, nghe cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước.

Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với thầy: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa.” Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Thầy gật gù đầu. Đây chính là học với một người, học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dẫn dắt bạn, thành tựu bạn; bạn học với hai vị thầy là hai con đường, học ba vị thầy là ở ngã ba đường, học bốn vị thầy là ở ngã tư đường. Phật học viện nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên học xong bốn năm rồi,

chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi, đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả. Thế nhưng chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này; lúc đó trong một tháng, thầy dạy học trò, cứ hai học trò thì học một bộ kinh trong thời gian một tháng, thầy dạy hai học trò này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng, trong mười lăm tháng nghe thầy dạy các bạn học giảng kinh, tôi đã nghe mười ba bộ; mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả.

Cho nên sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, tôi biết giảng mười ba bộ kinh. Ở Phật học viện, một học kỳ chỉ dạy một bộ kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi mà sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cổ nhân nói không sai: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận những gì thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng kinh, không phải tôi nghe thầy chỉ dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ; trong năm bộ kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, đây là kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít; bộ thứ hai học với thầy là kinh Phật Thuyết A-di-đà; bộ thứ ba là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên; bộ thứ tư là kinh Kim Cang; bộ thứ năm là kinh Lăng-nghiêm. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu ở Phật học viện thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ thầy dùng công phu mười năm, bởi vì có nền tảng này, khi thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi; bộ kinh này là do tôi khai thỉnh, chúng tôi gồm tám người học trò thỉnh thầy giảng kinh, tôi đến Đài Trung để nghe thầy giảng, tôi chỉ nghe một quyển. Tám mươi quyển Hoa Nghiêm, tôi chỉ nghe một quyển, khi trở về Đài Bắc, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng. Tôi chưa nghe kinh Pháp Hoa, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi, biết một bộ rồi thì tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, bạn vẫn chưa khai trí tuệ; khai trí tuệ rồi thì pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả, điều này quan trọng hơn hết thảy.

Nội dung bài “Nội điển nghiên học yếu lĩnh” này không dài. Năm Dân Quốc thứ 56, công nguyên là năm 1967, vào dịp tết âm lịch tôi đã ở mấy ngày tại chùa Hưng Long ở Tả Doanh, Cao Hùng, tôi ăn tết trong chùa này. Đây là đạo tràng của tỳ-kheo-ni, trụ trì là pháp sư Thiên Át. Năm xưa, tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này, sau khi viết

xong thì đã giảng giải cho họ ba buổi, ba buổi có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một buổi hai tiếng. Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung đưa cho thầy Lý xem. Thầy Lý căn dặn, lúc đó là in dầu, in tặng cho các học trò học giảng kinh chúng tôi làm tham khảo, bài này được thầy Lý khẳng định.

Tôi chia thành bốn đoạn là I, II, III, IV, đoạn thứ nhất nói về mục đích của việc học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo, là kết quả của nó, tác dụng của nó. Hiện nay chúng tôi ở lớp bồi huấn chỉ có thể truyền thụ cho học trò phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi, tức là 1/10, chúng ta có thể có thành tựu hay không thì 9/10 là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đều đối xử đặc biệt với tôi, không có gì khác cả, đó chính là vì thái độ tu học của tôi không giống như những học trò khác, tôi có tâm chân thành tu học, cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Mời xem “Nội điển nghiên học yếu lĩnh”, đoạn thứ nhất:

I. Người xưa nói: Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm. Phải đầy đủ tuệ giải thì mới có thể phá mê khai ngộ, phải thật sự phá cửa mê thì mới chịu buông xuống. Sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, há còn nghi ngờ sao? Đây là mục đích của việc nghiên cứu sâu kinh giáo vậy!

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo Vô thượng, mà thành đạo Vô thượng thì nhất định phải cầu sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Cầu sanh Tịnh độ thì thời gian thành đạo Vô thượng được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh độ mà muốn thành đạo Vô thượng thì Phật nói với chúng ta rất rõ ràng trong kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo tu đến Pháp Vân địa, quý vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân địa chính là Bồ-tát Thập địa, chưa tính đến Đẳng giác, đến Pháp Vân địa cần phải tu hành ba a-tăng-kỳ kiếp, điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, hoàn thành quả vị tam hiền: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng; a-tăng-kỳ kiếp thứ hai gồm bảy quả vị từ Sơ địa đến Thất địa; a-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị: Bát địa, Cửu địa, Thập địa. Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, con đường bạn đi thông thường, nếu không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian trước khi bạn chứng được Sơ trụ của Viên giáo đều không được tính, ba

đại a-tăng-kỳ kiếp là tính từ Sơ trụ của Viên giáo cho đến Pháp Vân địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian sẽ được rút ngắn với mức độ lớn, cho nên đây là một pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Người mà không cầu sanh Tịnh độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này, điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong kinh Hoa Nghiêm, Văn-thù và Phổ Hiền khuyên 41 giai vị pháp thân đại sĩ cầu sanh Tịnh độ, dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định phải biết, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu. Tuy dễ tu, nhưng là so với các pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không được xem là quá dễ dàng. Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết, tam tư lương của Tịnh độ là ba điều kiện tín nguyện hạnh. “Tín”, đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói rất hay, là tin mình, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tín tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá, chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Vì sao chúng ta không thể khai trí tuệ? Ở trong đây có chương ngại, chính là nghiệp chương, mười sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chương: “tự tư tự lợi, tham sân si mạn”, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là “ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng”.

Cho nên chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với những thứ này hay không? Nếu như tương ưng với những thứ này thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, vì nó chương ngại bạn, chương ngại bạn khai ngộ, chương ngại bạn tu hành, chương ngại bạn chứng quả, bắt buộc phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chương ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền, mở quyển kinh Đại thừa ra, bạn mới có thể thấy được nghĩa lý vi diệu ở trong đó. Cũng là quyển kinh điển này, cũng là những văn tự này, vì sao khi mở ra thì người khác có thể nhìn thấy vô vàn ý nghĩa, còn chúng ta không nhìn thấy? Không nhìn thấy là do nghiệp chương che lấp rồi; nghiệp chương mỏng thì trí tuệ tăng trưởng một chút, có thể nhìn thấy nhiều một chút. Cho nên, công phu của chính mình có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển kinh ra thì biết thôi. Ta hôm nay đọc quyển kinh này, có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa hay không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu mở quyển kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là

bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác, hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý mặt này.

“*Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm*”, hai câu nói này giảng thế nào đây? Tại sao nói kinh Pháp Hoa là kinh thành Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, thật sự ngài có nói nhất-xiển-đề không thể thành Phật, nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành Phật. Giảng đến kinh Pháp Hoa thì khai quyền hiển thật, Phật đã nói lời chân thật, nhất-xiển-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật, cho nên nói “thành Phật Pháp Hoa”. Trong giáo nghĩa của Pháp Hoa thì tất cả chúng sanh không có người nào mà không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau mà thôi. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào họ quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu thì hôm nay bạn làm Phật, ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ tự tư tự lợi, quay đầu từ tham sân si mạn, quay đầu từ ngũ dục lục trần, quay đầu từ danh văn lợi dưỡng, quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể vào cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn của Đại thừa, mà Tịnh tông là thù thắng đệ nhất, quyết một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi. Đoạn thứ hai nói về thái độ tu hành:

II. Phật pháp không người giảng, tuy trí cũng chẳng hiểu. Lời này Thế Tôn đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận. Cho nên, người xưa vạn dặm theo thầy, chẳng nề lao khổ. Quả thực nếu không gặp được chân thiện tri thức thì chẳng thể do đâu mà giác ngộ.

“Chân thiện tri thức” là thiện tri thức chân thật, nhất định phải có thiện tri thức chân thật chỉ dạy thì chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

Thế nhưng minh sư, bạn lành khó gặp, cần phải tận lòng thành, sám trừ nghiệp chướng, rửa sạch tam cầu.

“Tam cầu” chính là tam hữu: Dục giới hữu, Sắc giới hữu, Vô Sắc giới hữu; tam cầu chính là ba loại: nghiệp chướng, tập khí, phiền não.

Chuyên tâm chân tịnh được thành bậc pháp khí, rồi sau đó dùng chân tâm cảm cầu thì ắt được cảm ứng vậy.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm thông. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta theo đuổi danh văn lợi

dưỡng, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ-tát, nhất định phải biết đạo lý này. Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ-tát? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi thì niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát.

Vì thế, học nhân hãy nên phát tâm chí thành, cung kính, khẩn thiết, dứt tuyệt lợi dưỡng.

Phải đoạn tuyệt danh văn lợi dưỡng. Bạn có loại tâm này, vẫn còn tham danh văn lợi dưỡng, cho dù gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng, cho nên phải biết danh văn lợi dưỡng hại chết người. Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường để cầu phước; chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước cho họ hay không? Nếu không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước thì như lời cổ nhân nói:

Một hạt gạo thí chủ,

Lớn như núi Tu-di,

Đời nay không liễu đạo,

Mang lông đội sừng trả.

Ngày nay bạn tiếp nhận cúng dường của người ta bao nhiêu thì tương lai bạn thấy đều phải hoàn trả, tiêu hóa không nổi, phải trả lại; bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là trồng phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ, vì sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên, tham sân si mạn sẽ khởi lên, tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng dường đại chúng, phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ tu phước, đây là họ bảo chúng ta giúp họ tu phước, số tiền này phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, hãy giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã làm gương cho chúng ta thấy, thời cận đại có lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài không có hưởng thụ; quần áo ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùm vá đụp rất nhiều mảnh, ngài không may áo quần mới, ngài dứt khoát không có nói là đi đâu để ăn một bữa cơm ngon, không hề, tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong, hoặc xây xong, không phải bản thân ngài đến ở, ngài thấy người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh thì mời

họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình rời đi, một li một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia, đây là tấm gương điển hình của chúng ta, vì thường trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là đại sư Ấn Quang, đời sống và phẩm hạnh đạo nghĩa cả đời của đại sư Ấn Quang giống như lão hòa thượng Hư Vân vậy. Của cúng dường cho ngài nhiều, không kém lão hòa thượng Hư Vân, ngài đem hết toàn bộ đi in kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc, Tô Châu thành lập một Hoàng Hóa Xã, cúng dường của thập phương đều dùng làm quỹ để Hoàng Hóa Xã in kinh, hoằng pháp. Các bạn thấy ngài có một cuốn sách nhỏ là “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, ngài đặc biệt trích ra từ trong khoản in kinh 3.000 đồng để cứu giúp dân bị nạn, điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của đại sư Ấn Quang, cúng dường của thập phương, tôi đem toàn bộ đi in kinh, bố thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD, làm những thứ này, đời sống của bản thân chúng tôi rất tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, thật ra mà nói thì về mặt đời sống vô cùng đầy đủ, chúng ta phải biết điều này. Tôi không ăn cơm ở đây, thông thường tôi ăn cơm với hai món. Lúc Tổng thống tiền nhiệm của Singapore - tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, ông nhìn thấy chúng ta dọn lên mười mấy món ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: “Tôi mỗi ngày ăn cơm chỉ có năm món, quý vị có đến mười mấy món.” Điều này không hề giả chút nào. Lão tiên sinh Hoàng năm nay đã hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, nói chuyện còn rất khỏe, cho nên chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm. Tôi rất thích ở trên núi Cổ Tân, tôi ở trên núi Cổ Tân mấy ngày, có một số đồng học cùng ăn chung với tôi, mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống; rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có thuốc trừ sâu. Mỗi bữa ăn là một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh, cổ nhân nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”, một chút cũng không sai. Cho nên, phải lìa danh văn lợi dưỡng, không lìa những thứ này thì vô phương, Phật Bồ-tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

Chớ giải đãi ngạo mạn.

“Giải đãi” là lười biếng, uể oải; “ngạo mạn” là kiêu căng tự đại. Một người mà giải đãi, ngạo mạn thì không thể có thành tựu. Trong kinh sách nhà Nho cũng nói: “*Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, khiêm tốn sẽ được lợi ích*”, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy Khổng lão phu tử, “*Phu tử vào Thái miếu, việc gì cũng*

hỏi”, việc gì cũng hỏi là gì vậy? Lúc nào cũng thỉnh giáo người khác hòng thành tựu học vấn của ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu ngạo mạn thì sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

Bỏ đi thành kiến.

“Thành kiến” là gì? Cái vào trước làm chủ, trong việc dạy học thì thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ tại nhà thầy, nguyên nhân là gì? Tôi không có thành kiến; tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật giống như một tờ giấy trắng vậy. Nếu bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải thì thầy không dạy bạn, cùng lắm là nói: “Đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính.” Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn trừ bỏ những thành kiến này của bạn không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cổ nhân nói, học trò cầu thầy không dễ dàng, “có thể gặp, chẳng thể cầu”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, hết sức không dễ dàng.

Khi tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, học Phật học với đại sư Chương Gia, tổng cộng mới học được bốn năm. Đây là gì? Còn nông cạn, thời gian cũng không dài, vậy mà lúc thầy Lý gặp mặt còn yêu cầu tôi vứt bỏ toàn bộ, thầy nói: “Những điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi thì phải học lại từ đầu.” Những gì mà bạn học trước đây đều không được nhắc đến, người như thế này thì mới được nhận làm học trò. Nếu như nghe thầy Lý giảng mà cái này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào đó, đại sư Chương Gia giảng thế nào đó..., thầy đâu có nhiều thời gian để biện luận với bạn như vậy? Không dạy bạn được! Đây gọi là sư thừa, đây gọi là “học lời dạy của một nhà”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Đối với giảng kinh thuyết pháp thì “người đến không cự tuyệt, người đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến rất hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, càng khó khai trí tuệ, tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp, trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội*”, là tạo tội nghiệp. Cho nên ba

điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khẩn thiết, phải đoạn tuyệt lợi dưỡng, phải bỏ đi giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

Như vậy mà kính Phật, tôn pháp, phụng sự thầy, thân ái với bạn học thì mới hòng được cảm thông. Phải biết thành kính là chìa khóa thần bí của nhà Phật. Đây chính là điều mà Ấn tổ đã nhiều lần răn dạy người học.

Trong Văn Sao, đại sư Ấn Quang nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào để vào cửa Phật. Đó là thành kính, chí thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

Tôi học Phật 15 năm mới sâu sắc thể hội được lời chân thật trân quý ấy. Bởi thế, muốn nghiên cứu kinh giáo và tu đạo thì buộc phải có đầy đủ thái độ này.

Tôi rất nhấn mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta có thể học kinh giáo tốt hay không, có thể giảng hay hay không, 9/10 là do thái độ quyết định, còn phương pháp chẳng qua chỉ là 1/10 mà thôi. Có thái độ tốt, dù không biết phương pháp nhưng giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Vậy tại sao tôi viết ra phương pháp vậy? Năm ấy, bài văn này là do pháp sư Thiên Ất khái thỉnh, bà hỏi tôi phương pháp giảng kinh, cho nên vừa mở đầu, trước hết tôi nói với bà là thái độ quan trọng hơn phương pháp. Thầy Lý mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần, bởi vì học trò đều là người tại gia, đều có công ăn việc làm, mỗi tuần họ dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên trong hai năm, tổng cộng thời gian không quá một trăm ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó học sinh chúng tôi có hơn hai mươi người, người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị còn lại là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Nguyên nhân là gì? Mấu chốt chính là dứt tuyệt lợi dưỡng, chớ lười biếng ngạo mạn, bỏ đi thành kiến; nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó thành tựu, đều bị thời gian đào thải hết. Cho nên, nếu quý vị thật sự muốn thành tựu thì buộc phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”.

III. Về phương pháp nghiên cứu.

Đoạn này nói phương pháp.

Với kinh văn dài thì trước tiên phải nắm được cương lĩnh của nó; phân thành đoạn lớn, chương, phần để hạn định tiến độ. Cung kính, trầm tĩnh, từ đầu tới cuối không giải đãi. Yếu lĩnh trong việc nghiên cứu, sơ lược nêu ra tổng cộng mười điều.

Kinh văn ngắn thì rất dễ dàng nhìn ra được phân đoạn, thứ tự. Kinh văn dài thì sẽ tương đối khó khăn. Cho nên chúng ta học kinh, đối với những bộ kinh luận lớn chúng ta nên đặt ở phía sau, bắt đầu học từ bộ kinh nhỏ, hoặc là kinh hơi dài một chút, nhưng không nên vượt quá 20 ngàn chữ. Kinh văn như vậy khi chúng ta học sẽ rất thuận tiện, như kinh Kim Cang, kinh Di-đà, kinh Vô Lượng Thọ là những bộ kinh tương đối dễ. Như kinh Pháp Hoa hay kinh Lăng-nghiêm thì quá dài, khi chúng ta là người mới học thì thật sự sẽ vô cùng khó khăn, vì kinh văn quá dài, văn tự của một bộ kinh xấp xỉ cũng khoảng 60 ngàn chữ, 60 đến 70 ngàn chữ. Để phân biệt các phân đoạn, thứ tự, bố cục, kết cấu của nó thì chẳng phải là việc mà người mới học có thể làm được. Cho nên trước tiên hãy bắt tay từ bộ kinh nhỏ.

Hai câu dưới đây chúng ta cần nhớ kỹ, học cái gì nhất định phải có tiến độ, nhất định phải “*hạn định tiến độ*”. Ví dụ bộ kinh này, môn học này, khoảng bao nhiêu giờ thì học xong, nhất định phải có tiến độ. Tiến độ là tự mình đặt ra. Phải “*cung kính, trầm tĩnh*”, tức là rất cung kính, làm một cách rất thận trọng. Phía dưới nêu ra mười cương lĩnh trong phương pháp.

Thứ nhất là giải thích khoa đề.

Nhất là những kinh luận lưu hành thông thường, người Trung Quốc hầu như không phân tông phái, không phân đạo tràng, những kinh mà mọi người đều thích đọc, như phẩm Phổ Môn, ai ai cũng thích đọc. Tâm Kinh, kinh Kim Cang, kinh Di-đà, kinh Địa Tạng, hầu như là vô cùng phổ biến trong giới Phật giáo Trung Quốc. Những kinh điển này xưa nay cũng có rất nhiều chú sớ, những chú giải này chúng ta đều có thể tham khảo, nhưng nhất định không được có thành kiến. Có thành kiến thì bạn sẽ không học được gì. Chỉ cung cấp cho ta tham khảo, nhất định tự mình phải có chủ kiến, không thể hoàn toàn đi theo người ta, nếu vậy bạn sẽ vĩnh viễn không có ngày xuất đầu lộ diện. Chúng ta phải học sao cho chính mình có thể độc lập. Cho nên những đại đức xưa nay, họ giảng kinh thì chúng ta có thể nghe, văn tự của họ chúng ta có thể đọc, chỉ cung cấp cho mình làm tham khảo, điểm này quan trọng hơn hết thảy.

Chúng ta y cứ vào điều gì? Nhất định phải y cứ vào kinh văn. Đây chính là “y pháp bất y nhân” trong *tứ y pháp* mà trước khi Thế Tôn diệt độ đã dạy các đệ tử. Chúng ta trực tiếp học với Phật, chúng ta là học trò của Phật, những gì mà người khác giảng, người khác làm chú sớ, họ đều là học trò của Phật, đều là bạn học của chúng ta, ngay cả Bồ-tát cũng là bạn học. Họ là học trò đàn anh khóa trước, chúng ta là học trò đàn em khóa sau. Những cái của học trò khóa trước có

thể cho chúng ta làm tham khảo, cung cấp cho chúng ta làm tài liệu, còn chúng ta trực tiếp học với đức Phật, trực tiếp phải học kinh điển. Đây là một khái niệm rất quan trọng, không đi theo người khác. Thầy của chúng ta thật sự hiểu được Phật pháp, chúng ta tôn xưng ngài là thầy, quả thật chúng ta tôn sư trọng đạo. Thế nhưng thái độ của thầy đối với chúng ta không phải như chúng ta tưởng tượng, thầy xem chúng ta như bạn học. Vào thời xưa khi thư từ qua lại, thầy viết thư cho đệ tử, viết thư cho học trò, phía sau đề tên là “hữu sinh”. Đây không chỉ là khiêm tốn, mà là sự thật. Chúng ta là bằng hữu, là đồng tham đạo hữu. Thầy dùng thái độ này để đối đãi với học trò của mình, gọi là hữu sinh, chữ “hữu” trong từ “bằng hữu”, chữ “sinh” trong từ “học sinh”. Chúng ta vừa nhìn thấy chữ ký này của họ thì biết người này có học vấn. Cho nên, học vấn của thế xuất thế gian đều ở khiêm kính. Đức Phật đối với người đều khiêm tốn, đều cung kính.

Không lão phu tử, chúng ta nhìn thấy trong Luận Ngũ, ngài đối nhân xử thế tiếp vật là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”, ôn hòa, lương thiện, cung kính. Đối với tất cả người, việc, vật đều cung kính, dứt khoát không dám giải đãi, không mảy may kiêu mạn, ngài tiết kiệm, nhẫn nhượng. Đây là đức hạnh của thánh nhân. Đức hạnh của thánh nhân chính là tánh đức của chính chúng ta, hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ là như vậy.

Trong Phật pháp nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, vốn dĩ là như vậy. Chúng ta quên mất, mê mất tánh đức nên mới biến thành hình dạng như hiện nay. Tuyệt đối không nên cho rằng hình dạng này hiện nay là chính xác, là đúng, vậy thì hoàn toàn sai rồi, phải biết được điều này. Biểu hiện của Phật Bồ-tát, của thánh nhân, đó là hoàn toàn chính xác. Chúng ta hiện nay muốn cải tà quy chánh thì phải học tập theo thánh nhân. Cầm trên tay bộ kinh này, đây là nói chúng ta bắt đầu học tập, luôn phải xem chú giải của cổ nhân. Chú giải của cổ nhân nhất định có khoa phán. Vì vậy trước tiên chúng ta phải xem khoa đề của họ.

Nêu rõ nguồn gốc ý nghĩa của khoa phán và kết nối trước sau, khiến cho huyết mạch của toàn kinh được xuyên suốt.

Một bản chú sớ hoàn chỉnh, bản chú giải kinh sách, phần trước nhất định có tổng khoa. Tổng khoa thông thường là vẽ thành biểu giải, gọi là tổng khoa, cũng có khi không dùng phương thức biểu giải, mà dùng phương thức tầng thứ cao thấp để sắp xếp. Nhất định phải có tổng khoa, điều này rất quan trọng, đặc biệt là dùng trong Đại kinh. Cho nên phải thường xuyên xem khoa phán, và phải nhớ nằm lòng khoa phán ở trong tâm. Đối với sự kết nối kinh văn trước sau của toàn kinh, bạn nhìn qua là thấy ngay. Có như vậy thì toàn bộ tinh thần của bạn

mới có thể dồn hết vào toàn kinh. Bộ kinh này dù dài đến đâu, thời gian giảng bao lâu đi nữa, bạn cũng có thể tập trung được.

Thứ hai là nêu rõ tông chỉ, công dụng.

Thông thường trong một bộ kinh, phần trước nói về huyền nghĩa. “Ngũ trùng huyền nghĩa” của tông Thiên Thai, “thập môn khai khai” của ngài Hiền Thủ, đều là trước khi giảng kinh đem đại cương của bộ kinh này nói một cách tổng quát, đây là phần tổng giới thiệu của toàn kinh. Phần này vô cùng quan trọng. Người giảng kinh, công lực của họ, quá trình học tập của họ đạt đến trình độ nào, đều hoàn toàn biểu hiện ra ở phần này. Cho nên người học lâu năm, họ không nghe giảng kinh, bởi vì số lần họ nghe quá nhiều, kinh văn đều rất thuộc, nghe nó làm gì, mà họ chỉ chuyên nghe phần huyền nghĩa, chỉ chuyên nghe báo cáo tâm đắc của bạn. Huyền nghĩa là báo cáo tâm đắc của họ. Mỗi một chú giải đều không như nhau, qua đó chúng ta nhìn thấy tâm đắc tu học của mỗi người không giống nhau. Tuy đều là năm khoa mục, nhưng năm khoa mục này, những điều mà họ nói sẽ hoàn toàn không giống nhau, rất đáng để chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta hiện nay học một đoạn, là một phân đoạn lớn, trong mỗi phân đoạn lớn có ngũ trùng huyền nghĩa của phân đoạn lớn, mỗi một phân đoạn nhỏ có ngũ trùng huyền nghĩa của phân đoạn nhỏ. Ngoài ra, mỗi một câu kinh văn đều có ngũ trùng huyền nghĩa của một câu kinh văn. Bạn lên bục sẽ có chỗ giảng, không đến nổi lên bục không biết giảng gì.

Mỗi phân đoạn lớn đều phải nhớ rõ tông chỉ và công dụng để nắm được yếu lĩnh.

Đây là phần tinh hoa của một đoạn lớn, “yếu” chính là phần tinh hoa, chỗ đặc sắc. Cho nên bạn nhất định phải biết tông chỉ ở trong phân đoạn này, công dụng ở trong phân đoạn này. Công dụng là nó có lợi ích gì? Nếu không có lợi ích thì ta học nó làm gì? Đã học thì phải hữu dụng, lời giáo huấn này mới là chân thật, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong kinh luận.

Thứ ba là chú thích danh diễn: danh từ, thuật ngữ, điển cố.

Nhà Phật thường gọi “điển cố” là “công án”, người thông thường gọi là “câu chuyện”. Đối với danh từ, thuật ngữ, điển cố:

Đừng ngại phiền phức, hãy dựa vào chú sớ, chú giải hoặc từ điển Phật học để tra cứu rõ ràng.

Việc này không thể tùy tiện nói, việc này có căn cứ. Cho nên, sách tham khảo của chúng ta phải đầy đủ, cái này cần tra tài liệu. “Danh từ”, ví dụ ở trong kinh điển nói “lục độ”, lục độ là sáu điều nào? Ý nghĩa là gì? Trong từ điển Phật học có “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, danh từ này nghĩa là gì? Thậm chí là câu mà thông thường mọi người thường nói trên miệng, nhưng giảng không rõ ràng. Ví dụ như “thiền định”, thế nào gọi là thiền định? Người biết giảng rất nhiều, nhưng người có thể đem hai chữ “thiền định” giảng rõ ràng thì không nhiều, giảng mơ hồ chung chung, việc này không chấp nhận được.

Mọi danh từ, thuật ngữ chúng ta đều phải đi tra. Trong chú giải của cổ nhân có, tra chú giải rồi, nếu có thời gian thì tra tiếp từ điển Phật học, từ điển Phật học phần lớn là nói sơ lược. Hơn nữa, nếu danh từ này là quan trọng, cách nói của mỗi nhà có điểm không giống nhau thì thầy đều phải trích lục ra. Việc này phải tốn thời gian, dứt khoát không được lười biếng. Hơn nữa, nhất định phải tự mình đi làm, không được nhờ cậy bạn học khác, còn mình thì lười biếng, bạn học khác tra xong rồi, chúng ta mượn bài chép lại. Vì sao vậy? Tự mình tra một lần thì ấn tượng sâu sắc, thứ mà bạn có được sẽ khác người ta. Mượn bài của người khác chép lại sẽ qua loa tắc trách, về thái độ tu học đã không đạt yêu cầu. Vì vậy nhất định phải đích thân đi làm.

Thứ tư là giải thích nghĩa lý.

Nghĩa lý thì có thể tham khảo chú giải của đại đức xưa nay.

Chương cú đều có đạo lý và tinh hoa ở trong đó, cần phải nghiên cứu sâu xa, chọn ra chỗ vi diệu.

Trong kinh luôn có sự khai thị vi diệu rất quan trọng, nhưng người đọc kinh thông thường chúng ta lơ là, tùy tiện xem qua, không hề chú ý đến. Chỗ vô cùng quan trọng, nếu trong chú giải cổ nhân không nhắc nhở chúng ta, hoặc là thầy không chỉ điểm ra cho chúng ta thì chúng ta rất khó nhìn thấy ra được. Thế nhưng không thấy ra được cũng không sao, bạn cứ học từng lần một. Cho nên quý vị đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, một bộ kinh quyết không phải nói “học một lần là tôi đã hiểu rồi”. Lời nói này là không thể. Thế nào gọi là hiểu rồi? Trong Tông môn, tổ sư đại đức kiểm tra học trò: “Hiểu chưa?” Bạn hiểu rồi thì tuyệt vời, hiểu rồi là minh tâm kiến tánh, khai ngộ rồi, thế mới gọi là hiểu rồi. Chúng ta thật thà đáp là “không hiểu”. Không hiểu thì học lại từ đầu. Đối với bộ kinh điển này đến khi nào bạn khai ngộ, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, thì gọi là hiểu rồi. Nếu chưa đạt đến đại khai viên giải thì cứ học từng lần một, cứ học tiếp tục. Thâm

nhập một môn, quyết không thay đổi. Ta đời này chỉ đọc bộ kinh này, chỉ học bộ kinh này, chỉ giảng bộ kinh này, tâm sẽ định ở bộ kinh này, vậy tam học giới định tuệ của bạn sẽ thành tựu. Bạn y theo phương pháp này mà tu học thì đây là giới học. Tâm bạn định trong một môn này, đây là định học. Có giới, có định, qua từng lần học bạn sẽ khai trí tuệ, gọi là tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Đến khi đại triệt đại ngộ, đây mới thật sự gọi là hiểu rồi. Sau khi hiểu rồi thì sẽ có trạng thái gì xuất hiện? Kinh luận bạn chưa từng học, vừa cầm trên tay, bạn thấy đều hiểu cả, đó mới gọi là thật hiểu. Rất nhiều kinh luận bạn chưa từng học qua, đem đến trước mặt bạn, bạn nói “kinh này khó, không hiểu”, vậy là bạn chưa hiểu. Tam tạng mười hai bộ bày ra trước mặt, bất kỳ bộ kinh nào cầm đưa bạn, bạn thấy đều hiểu cả, thế mới gọi là hiểu rồi. Lời của cổ nhân nói là chính xác: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Làm sao biết ta thông bộ kinh này rồi? Mở tất cả kinh ra đều thông cả thì ta thông bộ kinh này rồi. Đây là một tiêu chuẩn.

Ngày nay vì sao Phật học viện không đào tạo ra được nhân tài? Vì phương pháp của họ sai lầm. Cùng lúc học rất nhiều kinh luận nên tâm lực của họ bị phân tán, họ không tập trung, hay nói cách khác, họ không có giới định tuệ. Những thứ mà họ học giống như trường học thông thường của thế gian vậy, là Phật học thường thức. Nếu bạn hỏi đến thì họ sẽ đầu đầu cũng là đạo, giống như cái gì họ cũng biết, nhưng khi hỏi họ tỉ mỉ thì cái gì họ cũng không biết. Cái gì cũng biết nhưng cái gì cũng chẳng chuyên, họ không khởi tác dụng. Việc này hoàn toàn trái ngược với phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta. Phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta là trước tiên cầu “căn bản trí”, sau đó cầu “hậu đắc trí”. Ngày nay chúng ta nói căn bản trí, hậu đắc trí, đây cũng là danh từ Phật học, người hiểu được không nhiều. Căn bản trí là gì vậy? Là vô tri. Trong kinh Bát-nhã, Thế Tôn nói: “Bát-nhã vô tri, không gì không biết.” Vô tri là căn bản trí, không gì không biết là hậu đắc trí. Cho nên chúng ta cầu học, trước tiên phải cầu vô tri, rồi sau đó mới có thể không gì không biết. Vô tri là gì? Một bộ kinh, những kinh khác ta đều không biết, đây là vô tri. Khi thông một bộ kinh này rồi thì tất cả mọi kinh mở ra trước mặt không gì không biết. Không những Phật pháp bạn đều biết, mà pháp thế gian cũng biết, pháp thế xuất thế gian thấy đều thông hết. Vì sao thông vậy? Vì họ đã thành tựu giới định tuệ nơi một bộ kinh rồi. Chúng ta hạ công phu ở nơi một bộ kinh để làm gì vậy? Để hoàn thành một lần tam học giới định tuệ. Ngày nay, phương pháp của Phật học viện dùng là đem

tam học giới định tuệ toàn bộ đều phá sạch. Đây là sự suy yếu của Phật giáo chúng ta.

Trước đây ở Đài Loan, chúng tôi có nghe một số lão pháp sư rất cảm khái nói với tôi: “Đồ đệ này của tôi vừa mới xuất gia, khi chưa vào Phật học viện thì còn được, rất ngoan, bảo làm cái gì cũng được, rất biết nghe lời. Vào Phật học viện mấy năm, khi trở về thì không còn biết sư phụ là ai nữa, mắt để ở trên trán, không coi ai ra gì.” Sau đó họ cảm thán nói: “Đừng đưa đồ đệ của thầy vào Phật học viện, đưa vào Phật học viện là xong rồi!” Bạn nói xem, điều này khiến người nghe đau lòng biết bao. Đây là sự thất bại của Phật học viện, không phải thành công. Khi thường thức phong phú rồi, con mắt dần dần chạy lên trên thì thành ra thứ gì? Nói thật ra, sau khi tập khí ngạo mạn hình thành thì đến nơi nào bạn cũng không được người hoan nghênh. Bạn coi thường người khác, người khác sẽ coi thường bạn. “Kính người thì thường được người kính.”

Vì sao Phật được quảng đại quần chúng hoan nghênh vậy? Vì Phật không ngạo mạn. Phật đối với bất kỳ người nào cũng đều khiêm tốn, đều cung kính; đối với kẻ ăn mày bần cùng ngài cũng là khiêm tốn cung kính, cho nên ngài được tất cả chúng sanh kính yêu, ủng hộ. Với bất kỳ người nào cũng đều có thể chung sống hòa mục, đều dùng tâm chân thành để đối xử. Chúng ta qua lại với những tôn giáo khác, tại sao chúng ta có thể giành được sự tôn kính của các tôn giáo khác, các chủng tộc khác? Trước tiên chúng ta tôn kính họ, chỉ là đạo lý đơn giản rõ ràng như vậy. Chúng ta yêu mến họ, chúng ta giúp đỡ họ, quyết không được cho rằng Phật giáo của chúng tôi cao hơn một bậc so với tôn giáo của các bạn, thế là xong luôn, bạn đã biến thành kẻ đơn độc lẻ loi, bị cô lập rồi, bạn sẽ không có bạn bè. Tôi giao thiệp với họ, tôi nói Phật giáo là số một, Kitô giáo cũng là số một, Hồi giáo cũng là số một, tôn giáo nào cũng là số một. Họ nghe xong thì rất hoan hỷ. Bình đẳng, thật sự là như vậy!

Tôi nêu ví dụ nói, tôi nói: Phật giáo chúng ta giống như con mắt, Kitô giáo giống như lỗ tai, Hồi giáo giống như lỗ mũi. Nếu tôi cái gì cũng số một thì cơ thể khỏe mạnh. Nếu Phật giáo là số một, con mắt là số một, lỗ tai không bằng, lỗ mũi cũng không bằng, vậy thì thân của bạn chẳng phải đã bị bệnh rồi sao? Toàn thân chỉ có một cái số một, những cái khác đều tệ, vậy người này sắp chết, không thể sống rồi. Cái nào cũng là số một thì xã hội của chúng ta khỏe mạnh, thế giới này của chúng ta khỏe mạnh. Quý vị phải biết đạo lý này. Cái nào cũng là số một thì chúng ta mới đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, mới có thể đạt được hòa

bình. Gốc của hòa là phải bình đẳng, không bình đẳng thì tuyệt đối không có hòa bình.

Thế nào là hòa? Hòa tức là cái nào cũng số một, bất kể nước lớn, nước nhỏ, mỗi một quốc gia đều là số một. Bất luận giàu nghèo sang hèn, mỗi người đều là số một, mỗi một chủng tộc đều là số một, mỗi một tôn giáo đều là số một, không có số hai, đây là khỏe mạnh. Họ tiếp nhận cách nói này của tôi, cho nên rất hoan hỷ qua lại với tôi. Tôi không hề xem họ là thứ hai, chúng ta cũng không hạ giá trị của mình xuống thứ hai. Tất cả đều là số một. Trong kinh luận luôn luôn có một câu, hai câu mà tinh hoa nghĩa lý nằm trong đó. Chúng ta phải có thể phát hiện, phải có thể nhặt nó ra, giải thích thấu triệt, như vậy bản thân được thọ dụng, cũng có thể giúp đỡ người khác.

Điều thứ năm là nghiên cứu khoa phán. Trong khoa lớn thì chia nhỏ thành khoa nhỏ, chia càng nhỏ càng tốt, để thấy được kết cấu chương pháp của nó.

Trước đây chúng tôi đã làm khoa phán cho kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ kinh lớn, tuy không phải rất dài, nhưng người mới học vẫn gặp khó khăn. Cái hay là trước đây lão pháp sư Từ Châu (pháp sư Từ Châu của thế hệ trước, không phải pháp sư Từ Châu hiện nay), lão pháp sư Từ Châu của thế hệ trước đã làm khoa phán cho bản hội tập của ngài Hạ Liên Cư. Tôi trước đây ở Bắc Kinh, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã tặng tôi bản khoa phán này. Tôi sợ thất lạc, cho nên in trên bản kinh, như vậy có thể lưu thông rộng rãi. Từ cách khoa phán của lão pháp sư cho thấy nó không phải là bản chúng ta dùng hiện nay. Chúng ta biết, lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi hội tập thành công thì bản này đã từng bị chỉnh sửa rất nhiều lần. Đó là bản thời kỳ đầu của Hạ lão, là bản hội tập sớm nhất vào lúc đầu, nó được chia thành 37 phẩm. Có lẽ tôi nghĩ là dùng con số của “37 phẩm trợ đạo”, nên ngài chuyển thành 37 phẩm, hiện nay là 48 phẩm. Vì vậy đó là khoa phán của 37 phẩm, nhưng có thể cho chúng ta làm căn cứ. Từ khoa phán của lão pháp sư, chúng tôi làm lại lần nữa. Dựa vào bản của ngài làm bản gốc, khoa phán lại một lần nữa, đưa cho các đồng học chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Cách khoa phán này, các bạn đồng học tương lai khi học kinh, trước tiên phải tốn một chút thời gian, đem cách khoa phán này kiểm thảo lại một lần nữa. Các bạn không nên cho rằng, cách khoa phán của chúng tôi trước đây không có sai lầm, liền theo cái này, nhưng chưa chắc! Bạn có thể dùng cách chia của mình, bạn cũng phán được. Tức là cách khoa phán này cung cấp cho các đồng học làm tham khảo, các bạn hãy tự mình làm. Giống như bản sách này, các bạn

hiện nay nhìn thấy có bản chú giải, đó là pháp sư Ngô Văn ghi chép. Thầy ấy viết ra từ trong băng ghi âm diễn giảng của tôi, lúc đó tôi bảo thầy ấy viết. Sau khi viết xong, tôi xem lại thấy chưa thật sự vừa ý. Các bạn học tập giáo trình này phải viết lại từ đầu, tức là đem bản này của thầy ấy đánh chính lại lần nữa. Chỗ cần bổ sung có thể bổ sung thêm ý nghĩa vào, nếu thấy rườm rà thì có thể lược bỏ. Hy vọng bản chú giải này có thể càng ngày càng hoàn hảo hơn, cung cấp cho người sau này làm tư liệu tham khảo. Cho nên, bản chú giải này chúng ta có thể sửa đổi, đây không phải là bản cố định. Sau khi các bạn làm xong, hãy đưa tôi xem.

Thứ sáu là thí giảng kinh văn. Nhằm thể nghiệm việc nghiên cứu học tập kinh văn đã thông đạt chưa, lại có thể luyện tập thái độ giảng giải.

Công việc chuẩn bị của phần trước nhiều như vậy, sau khi bạn làm xong rồi, bạn có thể bắt đầu giảng kinh văn. Từ đó cho thấy, trước khi giảng kinh văn, bạn đều phải chuẩn bị đầy đủ những gì mà phần trước đã nêu ra. Bằng không mà nói, khi bạn lên bục giảng kinh văn, nếu có người trong nghề tham dự, họ sẽ chỉ ra từng chỗ, từng chỗ sai lầm của bạn. Cho nên nói “trăm thứ sai lầm”, chính mình hoàn toàn không biết; người trong nghề vừa nghe qua thì thấy trăm thứ sai lầm. Lời nói này hoàn toàn không quá đáng. Trước đây thầy Lý nói đùa với chúng tôi, tôi thể hội được ý này, tôi mới nói với thầy: “Thế nào là trăm thứ sai lầm?” Ví dụ bộ kinh này giảng mười ngày, mỗi ngày giảng một tiếng đồng hồ, mười ngày thì giảng xong, mỗi ngày họ chỉ ra cho bạn mười lỗi; không chỉ là mười lỗi, mỗi ngày chỉ ra cho bạn hai mươi đến ba mươi lỗi, sau mười ngày là hai trăm đến ba trăm lỗi, đây chẳng phải là “trăm thứ sai lầm” đó sao? Không sai tí nào! Cho nên chúng ta là người mới học thì phải thật chú ý, thật cẩn thận, thật khiêm tốn, phải thỉnh giáo người khác. Chúng ta là người đến học giảng kinh, trên bục là học trò, dưới bục là thầy giáo. Chúng ta xem người dưới bục đều là thầy, là giám thị của chúng ta, chúng ta lên bục giảng là để báo cáo tâm đắc. Sau khi báo cáo xong, phải chân thành, khiêm tốn hướng về thính chúng thỉnh giáo, thỉnh cầu sự góp ý chỉ dạy. Nghe thấy người ta góp ý, nhất định phải thành khẩn tiếp nhận. Dứt khoát không được phép bề ngoài thì “xin thầy chỉ giáo”, nhưng khi người ta đưa ra lời góp ý thì trong lòng không vui, vẻ mặt tỏ ra rất khó chịu, sau này còn ai góp ý cho bạn nữa? Không có người góp ý thì bạn vĩnh viễn sẽ không tiến bộ. Cho nên nhất định phải chân thành. Nếu họ góp ý sai, sai cũng phải tiếp nhận. Vì sao vậy? Người khác mới thật sự chịu góp ý cho bạn. Nếu họ góp ý sai, bạn không tiếp nhận thì lần sau có thể có một loạt người không dám góp ý cho bạn. Vì vậy góp ý sai cũng tiếp nhận, nhằm thành tựu đại đức, đại hạnh của mình.

Trong “Trình Quán Chính Yếu”, chúng ta xem thấy vua Đường Thái Tông, đây là một vị vua tài ba, một người lãnh đạo. Ông vô cùng hoan hỷ tiếp nhận người khác góp ý. Có người góp ý sai, Đường Thái Tông cũng vô cùng hoan hỷ. Người bên cạnh nói: “Lời người ấy nói không đúng.” Đường Thái Tông nói: “Nếu như trăm bác bỏ lời họ, sau này còn ai dám kiến nghị với trăm nữa?” Đây là một người tuyệt vời. Tuy ở địa vị đế vương tôn quý, nhưng chỉ cần nhìn thấy lỗi lầm của chính mình, hay lỗi lầm của quốc gia thì đều có thể tùy ý nói ngay trước mặt ông. Ông tuyệt đối sẽ không trách tội bạn, dù nói sai cũng không trách cứ bạn, cho nên không dễ gì có được “Trình Quán chi trị”. Một người nếu không tiếp nhận góp ý thì xong rồi, họ không có chuyện không tạo tội nghiệp. Tất cả lỗi lầm của họ, bản thân họ không biết, có câu là “người trong cuộc thì mê, người đứng ngoài thì sáng”. Nhất định phải tiếp nhận sự phê bình góp ý, vui vẻ tiếp nhận góp ý thì bạn nhất định có tiến bộ, bạn tiến bộ mới nhanh.

Thứ bảy là tuyển tụng kim cú.

Đây là kinh văn dài, kinh văn dài thì “không dễ nhớ thuộc”, “nhớ” là bạn có thể ghi nhớ, “thuộc” là thuộc lòng. Kinh quá dài, đối với việc ghi nhớ, thuộc lòng cảm thấy khó khăn, vậy phải làm sao? Những lời giáo huấn quan trọng, những câu quan trọng trong đó nhất định phải thuộc lòng. Như chúng tôi hiện nay viết “Tịnh tông đồng học tu hành thủ tắc”, chúng tôi đem lời giáo huấn quan trọng trong bộ kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã trích ra 62 câu. Sáu mươi hai câu này là trích ra từ toàn kinh văn, nhất định phải học thuộc, đọc thuộc hằng ngày, thường xuyên ghi nhớ trong tâm. Thế là chúng ta trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm chúng ta lập tức liền nghĩ đến, ta có làm trái với lời giáo huấn trong kinh điển không? Ta nghĩ như vậy, ta nói như vậy, ta làm như vậy, Phật có cho phép không, có đồng ý không? Trong tâm chúng ta hiểu rõ. Nếu phù hợp với tông chỉ của kinh luận là chúng ta đang đi trên Bồ-tát đạo, đường chúng ta đi là chánh đạo. Nếu trái ngược với lời giáo huấn trong kinh điển là chúng ta đi theo tà đạo, chúng ta đã bước vào con đường sai lầm. Đối với những câu nói hay trong tất cả kinh luận, nhất định phải ghi chép lại. Tự mình chuẩn bị một cuốn sổ tay nhỏ, có thể mang theo bên mình. Công phu này không thể không làm. Tương lai khi mình giảng giải cho người khác, dẫn chứng kinh điển, bạn đã nhớ nhiều, nhớ rất kỹ, nên có thể vận dụng một cách tự nhiên.

Điều thứ tám là quan trọng nhất: Phương pháp tu hành và hành sự.

Học bộ kinh này, nhất định phải biết phương pháp tu hành. “Hành sự” là ứng dụng vào trong đời sống thường ngày của chính mình, bạn thật sự học được rồi.

Kinh chính là tấm gương.

Người xưa, có người dịch từ “kinh” thành “kính”, giống như một tấm gương vậy.

Khi đọc tụng, nghiên cứu đều đối chiếu tâm hạnh, ấn chứng tri kiến, chỉnh sửa hành trì, vậy mới có được lợi ích thật sự.

Chúng ta nghiên cứu, chúng ta đọc tụng đều đối chiếu tâm hạnh, tâm hạnh là ý niệm, là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm của chúng ta có tương ưng với những điều đã nói trong kinh điển hay không? “*Ấn chứng tri kiến*”, đi ấn chứng, tri kiến của chúng ta là chánh hay là tà, là thiện hay là ác, chúng ta dùng kinh luận để làm chứng minh. Nếu tri kiến của chúng ta tương ưng với những điều mà trong kinh nói thì đây là chánh tri chánh kiến. Nếu trái ngược với những điều mà trong kinh luận đã nói thì chúng ta là tà tri tà kiến. Đặc biệt là đồng tu mới học, dứt khoát phải từ bỏ thành kiến của mình, phải từ bỏ tập khí phiền não của mình, tùy thuận giáo huấn của đức Phật. Chúng ta hiện nay chưa khai ngộ, chưa kiến tánh, cũng tức là nói chúng ta không có cách gì phân biệt rõ đường đi, cho nên chỉ có đi theo Phật thì nhất định không sai. Đường Phật đi là chánh đạo, đường thánh nhân đi là chánh đạo. Phàm những điều thánh nhân đã dạy đều có thể kết hợp lại. Ví dụ Khổng lão phu tử của nhà Nho, những điều mà Khổng tử, Mạnh tử dạy người, tổng cương lĩnh của nó chính là chương đầu của sách Đại Học: “*Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện*”. Bốn câu này chính là “tứ hoằng thệ nguyện” của nhà Phật. Các bạn thử nghĩ, “ở chỗ làm sáng tỏ minh đức” chính là “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học” trong tứ hoằng thệ nguyện. “Minh đức”, trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, chính là đoạn phiền não, học pháp môn. “Ở chỗ thân dân”, thân dân chính là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. “Ở chỗ đạt đến chí thiện”, chí thiện chính là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Bạn đem nó dung hợp lại thì đều giống nhau. Cách nói không như nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Những câu nói phía sau thì vô cùng quan trọng, dạy chúng ta: “Biết mục tiêu thì sau đó có định.” Tâm của chúng ta tán loạn, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung. Nguyên nhân gì vậy? Không có mục tiêu. Tâm

thánh nhân là định. Tại sao vậy? Họ có phương hướng. Phương hướng ở đâu? Phương hướng ở chí thiện. Hay nói cách khác, đời người của họ, họ có phương hướng, họ có mục tiêu, họ có mục đích, họ không loạn chút nào cả. Chúng ta hiện nay giống như đi thuyền trên biển lớn, không có phương hướng, không có mục tiêu, không biết đi về đâu, cho nên tâm của chúng ta không định. Nhà Nho trước đây, tâm của họ cũng là định, cho nên có thể thành tựu đức lớn, năng lực lớn, thành tựu vô lượng công đức, việc này có đạo lý.

Sau đó liên tục chỉ dạy chúng ta, mấu chốt đều ở “biết mục tiêu”. Từ đó cho thấy, biết mục tiêu quan trọng biết bao. Chúng tôi trước đây giảng kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt lưu thông riêng một chương Tri Túc Thiên Vương, chương này giảng cũng rất tường tận. *Tri Túc Thiên Vương tri chỉ*, tâm của ngài là định. Tâm định thì sinh trí tuệ, khai trí tuệ rồi mới có thể giải quyết tất cả vấn đề. Cho nên, kinh luận ấn chứng tri kiến của chúng ta, chỉnh sửa sự hành trì của chúng ta, hành trì chính là lời nói, hành vi, như vậy bạn mới được lợi ích chân thật. Đây gọi là tu hành chân chánh.

Tu hành là chỉnh sửa quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta. Tiêu chuẩn tuyệt đối để phân biệt tà chánh chính là tâm tánh. Nếu tâm hạnh tương ưng với tâm tánh thì là chánh, là thị. Tâm hạnh trái ngược với tâm tánh thì là tà, là phi. Cho nên đây không phải là tiêu chuẩn của một người nào, không phải là tiêu chuẩn của Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng không phải là tiêu chuẩn của Khổng lão phu tử, mà là tiêu chuẩn vốn có trong tự tánh. Bất kỳ một chúng sanh nào, chỉ cần họ minh tâm kiến tánh thì cái mà họ tự nhiên lưu xuất ra sẽ là như vậy, cho nên gọi là Phật Phật đạo đồng. Họ tự nhiên giống nhau, không có mảy may miễn cưỡng trong đó. Học kinh thì cách học phải như vậy mới có thọ dụng.

Thứ chín là thảo luận vấn đề.

Hiện nay, ở trong lớp chúng ta, đồng học nhiều, hằng ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cùng trao đổi tâm đắc với nhau, có thể nâng cao cảnh giới của chính mình.

Lại có thể giúp tiến đến cảnh giới tốt lành. Điều sau cùng là tham khảo tài liệu: sưu tập nhiều loại chú sớ và kinh luận có liên quan, chất lọc đọc phân trọng yếu, chọn lấy cái hay bù cho chỗ kém khuyết.

Đây là sau một giai đoạn học tập, muốn nâng cao bản thân thì không thể không thường xuyên đọc những tài liệu tham khảo. Dùng tài liệu tham khảo nhằm

bổ trợ cho môn kinh luận chủ tu này của mình, cho nên phải phân rõ ràng chủ và khách.

Kỳ nhất dùng tình kiến, phải dùng trí tuệ để chọn lựa.

Mấu chốt là ở hai câu này, nhất định phải có trí tuệ, không thể xử sự bằng tình cảm. Ta thích pháp môn nào, thích thiện tri thức nào đó, đây là tình kiến, phải dùng trí tuệ. Trong trí tuệ không có phân biệt, không có chấp trước, nhất loạt bình đẳng, chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là trí tuệ. Có trí tuệ thì mới có sự lựa chọn chính xác. Lựa chọn chính xác giúp chúng ta khai ngộ.

Vậy thì chắc chắn sẽ giúp lĩnh hội sâu xa.

Đoạn tiếp theo:

IV. Rõ lý thì sẽ phá mê, đây gọi là nhìn thấu, nhìn thấu quý ở buông xuống.

Buông xuống tri kiến sai lầm, buông xuống ngôn hạnh sai lầm, là dạy bạn buông xuống những thứ này.

Đây chính là công phu chân thật, phải buông xuống được thì sau đó được tự tại tùy duyên, tự hành hóa tha, làm sứ giả của Di-đà. Quyết chí tuyên dương, giáo hóa, khiến cho khắp quần manh đồng quy Tịnh độ, đây chính là quả dụng của việc nghiên cứu kinh giáo vậy!

Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là “sứ giả của Di-đà”. Quý vị hãy xem kỹ trong kinh điển, quý vị sẽ phát hiện, thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng khác gì trường Đại học Phật giáo, A-di-đà Phật là hiệu trưởng, chư Phật mười phương đều ở khắp các nơi chiêu sinh cho A-di-đà Phật. Người có thể tin nhận thì trực tiếp đưa đi, cử đi đến trường học. Đây chính là tu pháp môn Tịnh độ. Người không tin pháp môn này thì Phật dạy những pháp môn khác, rẽ một vòng, đưa bạn đến thế giới Hoa Tạng trước; sau đó từ thế giới Hoa Tạng, Bồ-tát Phổ Hiền, Văn-thù lại hướng dẫn bạn đến thế giới Cực Lạc, đi rẽ một vòng. Cho nên chúng ta biết, tất cả chư Phật Bồ-tát thầy đều là sứ giả của A-di-đà Phật, thật không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi dùng thời gian rất ngắn, nêu lên đại ý cho quý vị một chút. Phần sau bài giảng ký này giảng tương đối kỹ càng, quý vị có thể tự mình tham khảo, có thể xem nhiều một chút. Hôm nay tôi rất cảm ơn mọi người, các bạn đã tặng thiệp chúc tết cho tôi, mọi người đều đã ký tên. Chúng ta biết xã hội hiện nay có rất nhiều tai nạn. Tối hôm qua, tôi đã ăn tối với hội trưởng và một vài cư sĩ, cũng

bàn về tình hình kinh tế trên toàn thế giới trong năm nay không tốt, ngay cả nước Mỹ cũng bị suy thoái kinh tế, kinh tế Mỹ suy thoái thì sẽ ảnh hưởng đến toàn cầu. Kinh tế suy thoái thì tỉ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng, nếu tỉ lệ thất nghiệp cao thì sẽ tạo thành xã hội động loạn.

Cho nên xã hội trên thế giới ngày nay rất không ổn định. Ở khu vực châu Á, gần đây Philippines đã xảy ra vấn đề. Nếu tổng thống của Philippines thật sự bị lật đổ thì sẽ tạo thành hậu quả hết sức tồi tệ. Chúng ta nhìn thấy những quốc gia lân cận, sự phản đối ý kiến đối với lãnh đạo quốc gia xảy ra ở Indonesia, ở Malaysia cũng có, đây là một ví dụ rất không tốt. Chúng ta mong muốn xã hội an định, mong muốn thế giới hòa bình, nếu muốn đạt được mục tiêu hòa bình an định này, xác thực không dễ dàng. Con người mong cầu hòa bình đã mấy ngàn năm, mấy vạn năm rồi mà hòa bình không thực hiện được. Nguyên nhân do đâu? Hòa bình là quả báo, nhân là bình đẳng, sau chữ “hòa” là chữ “bình”, không bình thì làm sao có hòa được. Nhà Phật trước tiên nói quả báo, sau đó nói nhân, bạn thấy *tứ đế* nói “khổ, tập, diệt, đạo”. Trong pháp thế gian thì “khổ” là quả, “tập” là nhân. Pháp xuất thế gian thì “diệt” là quả, “đạo” là nhân. Vì sao nói quả trước, nhân sau? Nói về quả thì mọi người dễ hiểu, bạn nhìn thấy quả báo rồi, nên dễ hiểu. Làm thế nào cầu được quả? Nhất định phải có nhân. Để chung sống hòa mục thì nhất định phải đối xử bình đẳng, không có bình đẳng thì nhất định không có hòa bình. Giữa người với người phải bình đẳng, giữa các quốc gia phải bình đẳng, phải đối xử bình đẳng với nhau. Giữa chủng tộc với chủng tộc phải bình đẳng, giữa tôn giáo với tôn giáo phải bình đẳng. Cổ thánh tiên hiền dùng biện pháp gì để đạt được mục tiêu này? Dùng giáo học. Nghề nghiệp mà Thích-ca Mâu-ni Phật lựa chọn chính là giáo dục xã hội, ngày nay gọi là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bởi vì giáo học của Thế Tôn không phân lãnh thổ, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, giống như Khổng lão phu tử vậy, “giáo dục không phân biệt”, chỉ cần bạn chịu học thì đều nhiệt tâm dạy dỗ, nhất định không kỳ thị, mà nhất loạt đối xử bình đẳng.

Công việc mà hiện nay chúng ta rất cần phải làm là phải thực hiện được lý niệm giáo học này của Thế Tôn. Chúng tôi ở Singapore, ở Úc đều đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, chúng tôi làm công tác này. Dem nghĩa kinh của kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thực hành vào trong cuộc sống, thực hành vào trong xã hội này thì chúng ta học Phật mới không uổng phí. Phật pháp có sự cống hiến tích cực đối với thế giới hòa bình, đối với xã hội an định, đối với nhân dân hạnh phúc, chúng ta phải làm ra thì mới được, chỉ nói suông thì không được. Cho

nên tôi đến Úc, thời gian tuy không dài, đã làm những công tác này ở bên đó, ở Úc thì chính phủ chủ động dẫn đầu phát động, chúng tôi ở bên cạnh trợ lực. Hiện nay, điều chúng tôi kỳ vọng nhất là có thể có một hệ thống giáo dục chính quy, cho nên tôi mong muốn có thể thành lập một Đại học Đa Nguyên Văn Hóa, chúng tôi không gọi là Đại học Tôn Giáo, mà gọi là “Đại học Đa Nguyên Văn Hóa”. Mỗi một tôn giáo thành lập một học viện, Phật giáo có Phật học viện, Kitô giáo có Kitô học viện, Hồi giáo học viện v.v., nhằm bồi dưỡng ra nhân tài hoằng pháp của mỗi tôn giáo trên toàn thế giới. Bất kể tương lai bạn hoằng dương tôn giáo nào thì bạn đều là đồng học trong cùng một trường học, chẳng qua là học khoa hệ khác nhau mà thôi. Dùng phương pháp này để đoàn kết thì rất có ý nghĩa.

Cho nên hiện nay chúng tôi ở Úc chủ yếu thúc đẩy công tác này. Đương nhiên, làm trường Đại học Đa Nguyên Văn Hóa thì gặp phải vấn đề về giáo viên, cho nên phải mở lớp nghiên cứu sinh trước, trước tiên hãy thành lập lớp “nghiên cứu sinh đa nguyên văn hóa” trong trường đại học, lớp nghiên cứu sinh là nhằm đào tạo giáo viên. Tương lai học viên của lớp nghiên cứu sinh đều tốt nghiệp rồi thì có thể làm thầy cô giáo, sau đó mở trường học, những người này đều là giáo sư đại học. Chúng tôi ở Úc là làm công việc này, cho nên có quan hệ mật thiết với một số đại học, hy vọng trong đại học mở lớp nghiên cứu sinh đa nguyên văn hóa. Nghe nói ở đây, là cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, một số bộ trưởng thuộc văn phòng thủ tướng muốn phỏng vấn chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ kiến nghị ý kiến này với họ, nếu như trong Đại học Quốc gia Singapore cũng có lớp nghiên cứu sinh đa nguyên văn hóa thì quá tốt. Tương lai ít nhất trong đại học có thể thành lập một học viện đa nguyên văn hóa, mỗi một tôn giáo thành lập một khoa, có khoa Phật học, khoa Kitô học, khoa Hồi giáo học v.v. thì đều là việc tốt, đều là thật sự muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế giới này.

Hy vọng thế giới này, giữa người và người có thể tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng hợp tác giúp đỡ nhau, việc gì phải mỗi ngày đánh nhau, khiến mọi người đều bất an. Đây là một công tác mà chúng tôi đang tích cực nỗ lực làm, bất luận tôi đến đâu thì tuyệt đối không để mình rảnh rỗi, đều là đang làm việc. Cảm ơn mọi người, tối nay tôi qua bên đó, chúng ta ăn Tết âm lịch xong sẽ gặp lại nhau.